

Nam Từ Liêm, ngày 02 tháng 5 năm 2019

Số: 115 /2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 154/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2019 về việc: ***“Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”***, giữa:

Người yêu cầu:

Chị Trần Thị T, sinh năm 1984;

Anh Lưu Văn Đ, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: tổ dân phố số 1 M, phường T, quận Nam Từ Liêm thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và Anh Lưu Văn Đ tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T nay là phường T, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội vào ngày 30/12/2011 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình chung sống chị T và anh Đ chung sống hạnh phúc một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị bất đồng quan điểm sống, tính cách, vợ chồng không có sự tôn trọng nhau. Anh chị xác định không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn đã đến mức độ trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng với nhau. Nay chị T và anh Đ đều xác định tình cảm

vợ chồng không còn và không thể duy trì mối quan hệ hôn nhân này nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị T và anh Đ có 01 con chung là: Cháu Lưu Văn D, sinh ngày 28/7/2012 và cháu Lưu Quỳnh Tr, sinh ngày 19/8/2014. Chị T và anh Đ thống nhất sau khi ly hôn: Giao cháu D cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Tr cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh Đ thống nhất hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có quyết định khác.

Chị T, anh Đ được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chị T và anh Đ không có tài sản chung, công sức, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Chị Trần Thị T tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và Anh Lưu Văn Đ cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao Cháu Lưu Văn D, sinh ngày 28/7/2012 cho Anh Lưu Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Lưu Quỳnh Tr cho Chị Trần Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị T và Anh Lưu Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có quyết định khác.

Chị T, anh Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chị T và anh Đ không có tài sản chung, công sức, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị T tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (Ba

trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí chi T đã nộp theo biên lai số AK/2010/0008450 ngày 18/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Chị Trần Thị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND phường T, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ..

THẨM PHÁN

Phan Thị Kim Thanh

